

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Mục tiêu, nhiệm vụ đã giao tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022		Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025	
		Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (phần đầu đến năm 2025)	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (phần đầu đến năm 2025)
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025				
I.1	Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn				
	Số thôn	thôn	21	thôn	186
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025				
II.1	Cấp xã				
	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%	33,3	%	23,5
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	10	%	7

PHỤ LỤC II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030,
GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ			Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
		Tổng số	Phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	Phân bổ bổ sung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh		Tăng (+)	Giảm (-)	
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(1)	(6)=(4)-(1)	(7)
	TỔNG SỐ	94.877	94.721	156	94.877	4.856	-4.856	
	CẤP HUYỆN	94.877	94.721	156	94.877	4.856	-4.856	
1	Thành phố Kon Tum	26.708	26.684	24	21.852		-4.856	
2	Huyện Ngọc Hồi	68.169	68.037	132	73.025	4.856		